

QUY ĐỊNH

**Một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư
vốn ngân sách nhà nước năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Điều 1. Quy định chung

Việc quản lý, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND), các quy định của cấp có thẩm quyền và một số giải pháp quản lý, điều hành được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phân cấp quản lý NSNN và tỷ lệ điều tiết các khoản thu

1. Năm 2023, thực hiện việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là ngân sách cấp huyện) và ngân sách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là ngân sách cấp xã), theo Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 và Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Đối với các khoản thu phân chia tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách, UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là các địa phương) căn cứ nguồn thu thực tế tại địa phương, nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã, xây dựng phương án trình HĐND cấp huyện quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho ngân sách cấp xã phù hợp với thực tế địa phương, nhưng không vượt quá tỷ lệ % được phân chia cho ngân sách cấp huyện theo quy định tại Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh.

2. Giao nhiệm vụ quản lý đầu tư giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện theo lĩnh vực

Việc giao nhiệm vụ quản lý đầu tư giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện thực hiện theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của HĐND tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Phân bổ và quyết định giao dự toán thu, chi NSNN, kế hoạch ĐTVNN năm 2023

1. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội và dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, tổ chức thực hiện các nội dung sau:

a) Về tổ chức thu NSNN:

- Tổ chức rà soát tất cả các nguồn thu phát sinh tại đơn vị (*lệ phí, phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, thu phạt, thu tịch thu,...*), để phân đấu giao dự toán thu đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách UBND tỉnh giao; đồng thời, tích cực thực hiện nhiệm vụ thu, quản lý thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu phát sinh vào NSNN theo quy định, phân đấu thu đạt và vượt dự toán thu HĐND tỉnh giao.

- Quản lý, sử dụng các khoản chi phí phục vụ công tác thu đảm bảo đúng chế độ, định mức và theo tiến độ thu.

b) Về phân bổ dự toán:

- Đối với cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể: dự toán phân bổ thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; đồng thời, gắn với lộ trình tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính. Các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, khuyến khích tiết kiệm chi hoạt động thường xuyên để tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL): Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính, dự toán chi được phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên cho đến khi được phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo quy định.

- Trước ngày 31/12/2022, các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo các quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN (*trừ các nhiệm vụ chưa phân bổ, hoặc phân bổ theo tiến độ*).

- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách theo mẫu B Phụ lục 2, kèm theo mẫu biểu số 48, 49 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định tại Quyết định số 3745/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh quy định tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách hằng năm; đồng thời, gửi Sở Tài chính để kiểm tra theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện

- Triển khai thực hiện Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Công tác giao dự toán ngân sách năm 2023, phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2022** theo quy định của Luật NSNN.

- Đối với dự toán mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng thực hiện theo các yêu cầu sau:

+ Về mua sắm: thuyết minh danh mục mua sắm phân bổ đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo các quy định hiện hành (*trong đó, đối với tài sản chuyên dùng phải có Quyết định quy định về tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định*), số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán phân bổ; đồng thời gửi kèm theo đủ báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa theo quy định để làm cơ sở phân bổ; chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

+ Về bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị căn cứ dự toán ngân sách được phân bổ, chế độ, định mức tài chính hiện hành để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, Nghị quyết đã được cấp có thẩm quyền ban hành, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tổ chức mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị, ..., trong phạm vi dự toán ngân sách giao và đúng định mức, tiêu chuẩn quy định. Trường hợp, phát sinh nhiệm vụ chi hoặc cấp trên giao thêm nhiệm vụ thì cơ quan, đơn vị tính toán, cân đối trong nguồn kinh phí ngân sách đã phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo định mức, chi hoạt động đặc thù ngoài định mức và nguồn thu được để lại theo quy định để thực hiện. UBND tỉnh chỉ xem xét, giải quyết những khoản chi thật sự bức xúc, vượt quá khả năng cân đối trong dự toán ngân sách đã giao cho đơn vị.

- Thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; học sinh, sinh viên và đối tượng chính sách xã hội, người có công nuôi dưỡng tập trung đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trường hợp, nhiệm vụ chi ngân sách giao nhưng chưa đủ cơ sở để phân bổ trước ngày 31/12/2022 thì cơ quan, đơn vị được tiếp tục thực hiện lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính **trước ngày 20/3/2023** để kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định phân bổ đến **trước ngày 31/3/2023** (*trừ một số nhiệm vụ chi khi có phát sinh theo thời vụ, đặc thù như: phục vụ thi tốt nghiệp phổ thông quốc gia, tuyển sinh lớp 10, bồi dưỡng học sinh giỏi, kinh phí mua sắm trang thiết bị của ngành y tế, giáo dục, kinh phí bảo trì đường bộ, hỗ trợ vượt chỉ tiêu giường bệnh, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ...*). Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, tham mưu UBND tỉnh đôn đốc các Sở, Ban, ngành thực hiện; trường hợp, sau ngày 31/3/2023, các Sở, Ban, ngành không đề nghị phân bổ thì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chuyển, bố trí cho nhiệm vụ chi cần thiết khác hoặc cắt giảm dự toán chi và xử lý theo quy định của Luật NSNN.

2. Đối với các huyện, thị xã, thành phố:

UBND các huyện, thị xã, thành phố (*cấp huyện*) xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2023 và phương án phân bổ ngân sách năm 2023 trình HĐND cùng cấp quyết định đảm bảo thời hạn theo quy định của Luật NSNN. Căn cứ Nghị quyết của HĐND cấp huyện, UBND cấp huyện thực hiện giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc; dự toán thu, chi và số bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày HĐND cùng cấp quyết định dự toán ngân sách năm 2023; UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp quyết định và phân bổ chi tiết dự toán ngân sách năm 2023 **trước ngày 31/12/2022**.

Đối với thu NSNN trên địa bàn, yêu cầu các địa phương rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh, kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2022 và tình hình phát triển kinh tế - xã hội để làm căn cứ xây dựng dự toán thu NSNN sát với thực tế và phân đầu đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách UBND tỉnh giao.

Trường hợp, HĐND cấp huyện, cấp xã giao dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp (*không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất*) cao hơn mức cấp trên giao; phải trích 70% tạo nguồn CCTL, số còn lại được bố trí tăng chi, ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách.

Điều 4. Phân cấp trong lĩnh vực quản lý vốn đầu tư XDCB và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư XDCB NSNN năm 2023.

1. Phân cấp, uỷ quyền trong quản lý vốn đầu tư XDCB

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tham mưu và được uỷ quyền:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh:

+ Tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách tỉnh, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn hợp pháp khác của tỉnh.

+ Phối hợp với các thành viên Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm A do cấp tỉnh quản lý.

+ Thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (*theo quy định điểm b khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công*) và thẩm định các dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng (*kể cả các dự án sử dụng nguồn vốn ODA*) do UBND tỉnh quản lý, các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (*PPP*).

+ Chủ trì thẩm định các dự án PPP; trừ các dự án phải thành lập Hội đồng thẩm định (*căn cứ quy mô, tính chất dự án*) theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định kèm theo Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về ban hành quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

+ Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành tham mưu UBND tỉnh: phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý.

+ Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trong lập, thẩm định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương theo quy định.

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định mức vốn phân bổ kế hoạch năm 2023 của nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia theo đúng đối tượng, nhiệm vụ và mục tiêu của từng chương trình cụ thể.

+ Theo dõi, tổng hợp, báo cáo: tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công; tình hình thông báo và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm; tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng tháng, hằng năm; đánh giá tình hình thực hiện và kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế của kế hoạch đầu tư công hằng năm; giám sát đánh giá đầu tư; công tác quản lý nhà nước về đấu thầu trên địa bàn; báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.

- Ủy quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của các dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng do cấp tỉnh quản lý. Đồng thời, định kỳ hằng quý tổng hợp kết quả các dự án phê duyệt, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

b) Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu và được ủy quyền:

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm: phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn trong lập, thẩm định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương theo quy định. Thẩm tra, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành do UBND tỉnh quyết định đầu tư có tổng mức từ 15 tỷ đồng trở lên.

- Ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính: phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành do UBND tỉnh quyết định đầu tư dưới 15 tỷ đồng và các dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên, nhưng có giá trị thực hiện khi kết thúc dự án dưới 15 tỷ đồng được cấp có thẩm quyền quyết định dừng thực hiện để quyết toán. Đồng thời, định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

c) Phân cấp và ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện:

- Thực hiện theo Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về ban hành quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng do cấp tỉnh quản lý được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án (*ủy quyền theo quy định điểm d khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công*).

d) Phân cấp và ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện:

- Phân cấp cho UBND cấp huyện:

+ Dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của cấp ngân sách (*cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*) thì UBND các cấp chủ động huy động, lồng ghép nguồn lực triển khai thực hiện, quản lý đầu tư. Vốn bố trí cho các dự án sử dụng nhiều nguồn phải đảm bảo tỷ lệ cân đối giữa các cấp ngân sách tỉnh, huyện, xã theo cam kết và tiến độ thực hiện dự án và đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của HĐND tỉnh khóa IX về Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

+ Phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng quy định nhà nước.

- Ủy quyền Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt:

+ Phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của các dự án đã được UBND tỉnh ủy quyền (*hoặc phân cấp*) cho UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, không phân biệt hạn mức. Phê duyệt quyết toán toàn bộ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các dự án có các phương án bồi thường do UBND tỉnh phê duyệt và do UBND cấp huyện phê duyệt điều chỉnh, bổ sung.

+ Phê duyệt quyết toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã được UBND tỉnh phê duyệt dự toán và đã hoàn thành thanh toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo dự toán (*trước ngày Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành, trường hợp UBND tỉnh đã phê duyệt dự toán nhưng chưa thực hiện thanh toán hoặc chưa hoàn thành việc thanh toán thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC*). Báo cáo kết quả cho Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

2. Phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản NSNN

Việc phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN phải tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, và các văn bản hướng dẫn liên quan; năm 2023, nguồn vốn chi đầu tư XD CB từ nguồn vốn trong nước, tiếp tục được phân bổ theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

a) Các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm việc phân bổ, sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của: Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng.

Đối với vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: căn cứ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương phân bổ, kế hoạch vốn đối ứng ngân sách tỉnh được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh quyết định giao tổng kế hoạch vốn cho từng địa phương

theo định mức, tiêu chí đề địa phương xây dựng phương án phân bổ chi tiết theo đúng quy định của nhà nước. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả phân bổ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi.

- Đối với các dự án đầu tư do cấp huyện quản lý thuộc các Chương trình, Nghị quyết HĐND tỉnh đã có quy định về nguồn vốn, tỷ lệ phân chia mức vốn tham gia của các cấp ngân sách: cấp tỉnh không thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, giao UBND cấp huyện tự thực hiện các bước quy trình theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.

- Đối với các Dự án đầu tư thuộc các Chương trình, Nghị quyết, Đề án chưa xác định cụ thể về nguồn vốn, chưa xác định rõ tỷ lệ phân chia mức vốn tham gia của các cấp ngân sách: Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm cùng Sở Tài chính, các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo danh mục đầu tư và tổng vốn kế hoạch đầu tư hằng năm của các Dự án này.

- Các cơ quan chuyên môn về xây dựng, các địa phương tăng cường công tác thẩm định: Chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán công trình, đấu thầu và quyết toán vốn đầu tư, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

- Các nhiệm vụ kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản:

+ Khẩn trương thực hiện quyết toán các dự án, hạng mục dự án hoàn thành để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn thanh toán nợ đối với dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh.

+ Đối với các dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện: ưu tiên tập trung bố trí kế hoạch vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; bố trí đối ứng các dự án do ngân sách cấp trên hỗ trợ; bố trí thực hiện các dự án chuyển tiếp; sau khi bố trí thực hiện các nhiệm vụ trên; kế hoạch vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới thật sự cấp thiết.

Theo quy định tại Điều 16 Luật Đầu tư công, việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản là vi phạm vào các hành vi bị cấm trong đầu tư công. Tuy nhiên, qua rà soát nợ đọng xây dựng cơ bản cấp huyện đến hết quý III năm 2022 là tương đối lớn (679,1 tỷ đồng¹). Để triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công, khắc phục cơ bản tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản kéo dài, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách cấp huyện để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trước khi bố trí dự án khởi công mới.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp thẩm quyền kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu các địa phương đối với việc kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản.

¹ Một số địa phương có nợ xây dựng cơ bản lớn như: Tiên Phước 137,2 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện và cấp xã 115,4 tỷ đồng; Thăng Bình 134,2 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện và cấp xã 126,7 tỷ đồng; Đại Lộc 97,1 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện và cấp xã 54,5 tỷ đồng; Tây Giang 51,7 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện 27,4 tỷ đồng; Đông Giang 39,0 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện và cấp xã 27,2 tỷ đồng; Duy Xuyên 33,8 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện và cấp xã 33,8 tỷ đồng; Tam Kỳ 32,6 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện và cấp xã 32,3 tỷ đồng; Nam Trà My 30,2 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện và cấp xã 11,7 tỷ đồng.

b) Việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư XDCE năm 2023 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Ưu tiên bố trí thanh toán dứt điểm vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí thu hồi vốn tạm ứng (*nếu có*), các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2023.

- Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

- Bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi theo tiến độ, cam kết với các nhà tài trợ nước ngoài. Vốn đối ứng thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Dự án khởi công mới trong trường hợp thiết cần phải khởi công ngay trong kế hoạch 2023 phải đảm bảo theo đúng quy định.

- Các địa phương tăng cường lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thuộc thẩm quyền để bố trí vốn cho các Chương trình, dự án, trong đó ưu tiên thanh toán nợ đọng XDCE và đẩy nhanh tiến độ của các dự án.

- Đối với các dự án do Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh làm chủ đầu tư, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư tổ chức thực hiện và chủ động bố trí đủ vốn đối ứng cho công tác giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

Ngoài các quy định chung, ngân sách các cấp chỉ xem xét bố trí bổ sung vốn cho các dự án đảm bảo các tiêu chí: thường xuyên thực hiện đầy đủ báo cáo giám sát đầu tư theo quy định, không có số dư tạm ứng chưa có khối lượng đến hạn phải thu hồi và chỉ bố trí vốn xây lắp khi đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng.

Điều 5. Nguyên tắc phân bổ dự toán NSNN năm 2023

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất

Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất của ngân sách các cấp sau khi trừ đi chi phí GPMB, hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác của chính lô đất đó (*nếu có*), được sử dụng bố trí 10% thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính; thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4668/UBND-KTN ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh; số còn lại sử dụng để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định.

UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế ở địa phương xây dựng tỷ lệ phân bổ lại tiền sử dụng đất do cấp huyện quản lý phát sinh trên địa bàn các xã cho ngân sách cấp xã, để cấp xã đầu tư kết cấu hạ tầng và thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg

ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo HĐND cùng cấp quy định thực hiện.

2. Trường hợp nhà đầu tư chọn và được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện hình thức nộp bằng tiền tương đương giá trị quỹ đất 20% theo giá đất mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước vào ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (*theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ*), Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu trình phê duyệt xác định khoản tiền quỹ đất nhà ở xã hội mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Cục Thuế chịu trách nhiệm theo dõi các Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt tiền sử dụng đất, tiền thuê đất các dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh để thông báo cho các Chủ đầu tư nộp tiền Quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội vào ngân sách nhà nước; định kỳ 06 tháng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi để tham mưu UBND tỉnh quản lý sử dụng đầu tư nhà ở xã hội theo quy định.

3. Đối với kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung theo mục tiêu: Cấp huyện phải thực hiện phân bổ và sử dụng đúng mục tiêu; chủ động cân đối nguồn kinh phí của ngân sách theo phân cấp để thực hiện chi trả các chế độ, chính sách an sinh xã hội (*nếu có phát sinh trong năm*), cuối năm báo cáo quyết toán tình hình thực hiện gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xử lý theo quy định. Trường hợp, địa phương không có nhu cầu sử dụng, hoặc kinh phí còn thừa khi đã hết nhiệm vụ chi thì phải nộp trả cho ngân sách tỉnh kịp thời, không được điều chỉnh sang mục tiêu khác hoặc chuyển nguồn sang năm sau (*trừ những trường hợp được phép chuyển nguồn theo quy định hoặc được UBND tỉnh cho phép*) và không hạch toán kết dư ngân sách; riêng, đối với vốn đầu tư trước khi thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh phải báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình giải ngân, thanh toán vốn, nhu cầu sử dụng vốn, để Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện các thủ tục cắt giảm, điều chỉnh hoặc thu hồi theo quy định.

4. Nguyên tắc phân bổ kinh phí thường xuyên

4.1. Nguyên tắc chung

Dự toán năm 2023 được phân bổ theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng và bố trí theo tổ chức bộ máy hiện hành; trường hợp trong năm có Quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền về tổ chức bộ máy, biên chế, hoặc có kết quả tuyển dụng công chức, viên chức, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị, địa phương theo quy định.

Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000, Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ

+ Đối với cấp huyện (*bao gồm số lao động làm công việc cấp dưỡng cho học sinh tại các trường PTDTNT thuộc huyện*): dự toán năm 2023, kinh phí được giao tương ứng với số lượng quy định tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh (*sau khi trừ số tạm giao theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh*).

+ Đối với cấp tỉnh (*cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách đảm bảo chi thường xuyên*): Dự toán năm 2023, phân bổ theo số lượng thực tế có mặt trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao tại Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh; riêng khối Đảng, Đoàn thể, Mặt trận tạm thời phân bổ theo số lượng thực tế có mặt tại thời điểm lập dự toán, sau khi có Quyết định giao chỉ tiêu số lượng, định mức hợp đồng của cấp có thẩm quyền, giao Sở Tài chính kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh dự toán theo quy định.

4.2. Nguyên tắc phân bổ đối với từng lĩnh vực

a) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

a.1) Đối với khối tỉnh:

- Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục Trung học Phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh và Phổ thông Dân tộc nội trú cấp 2, 3.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về cơ cấu, tiêu chí phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên theo định mức đối với các Trường Trung học Phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh và Phổ thông Dân tộc nội trú cấp 2, 3 trực thuộc, phối hợp với Sở Tài chính phân bổ cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo các hoạt động chung toàn ngành và kinh phí hoạt động tại các trường theo đúng quy định.

Đối với kinh phí không thường xuyên ngoài định mức, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định hiện hành. Trong đó:

(1) Đối với dự toán chi ngân sách tỉnh bố trí để mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy và học, giao Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc rà soát trang thiết bị hiện có tại các đơn vị, lập kế hoạch, danh mục mua sắm trang thiết bị đúng quy định của Nhà nước, tuân thủ định mức, tiêu chuẩn mua sắm trang bị theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; gửi Sở Tài chính trước ngày **31/3/2023** (*kèm theo đầy đủ các báo giá, hoặc chứng thư thẩm định giá mua sắm*) để kiểm tra, tham mưu xử lý theo quy định;

(2) Đối với kinh phí ngân sách nhà nước cấp bù học phí theo Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, thực hiện như sau: trích 40% để tạo nguồn CCTL, bố trí tối thiểu 5% cho hoạt động ngoại khóa, bố trí tối thiểu 20% để bổ sung nguồn kinh phí mua sắm. Nguồn kinh phí còn lại sau khi bố trí đủ các nhiệm vụ theo tỷ lệ quy định (35%), dành ra tối thiểu 20% để bố trí chi trả chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Hiệu trưởng các trường (*cơ sở giáo dục*) triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục; trong đó, chú trọng sử dụng nguồn kinh phí đã phân bổ để tăng cường hoạt động ngoại khóa: hoạt động văn thể mỹ, hoạt động trải nghiệm, ..., nhằm phát triển thể chất, nâng cao năng lực về mọi mặt đối với học sinh; thường xuyên kiểm tra, rà soát đội ngũ giáo viên để xây dựng phương án điều chuyển giáo viên cho phù hợp, từng bước sắp xếp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các bộ môn trong 01 trường và thừa, thiếu giáo viên giữa các trường; căn cứ khả năng giảng dạy, cơ sở vật chất hiện có của từng trường, tính năng cơ bản của từng thiết bị, tổ chức rà soát các thiết bị dạy học đã có, lập kế hoạch mua sắm về chủng loại, số lượng thiết bị phục vụ giảng dạy đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí và rà soát số lượng học sinh để điều chỉnh, sắp xếp số lớp cho phù hợp, đảm bảo đúng chủ trương của tỉnh.

- Lĩnh vực sự nghiệp đào tạo và dạy nghề:

Năm 2023, ngân sách phân bổ để đào tạo chỉ tiêu học sinh, sinh viên theo phương thức Nhà nước đặt hàng đối với cấp học, ngành học; trong đó bao gồm đào tạo liên thông đối với người lao động có hộ khẩu thường trú và đang công tác tại các cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam.

Dự toán năm 2023 được giao trên cơ sở mức thu học phí được quy định tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh về việc áp dụng mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2021-2022 bằng mức thu học phí quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021. Mức thu này được thực hiện theo quy định của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. Giao trường Đại học Quảng Nam, các trường Cao đẳng thuộc tỉnh khẩn trương xây dựng mức thu học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền ban hành trước **31/12/2022** để làm cơ sở phân bổ dự toán năm 2023 theo đúng quy định.

Đối với đào tạo ngành sư phạm: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm; trong đó, dự toán đào tạo giao Trường Đại học Quảng Nam phân bổ sau khi triển khai thực hiện theo quy định hiện hành. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các địa phương rà soát thực trạng thừa, thiếu giáo viên, xác định nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên của tỉnh theo từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học, báo cáo cấp có thẩm quyền để xác định chỉ tiêu đào tạo giáo viên làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên với cơ sở đào tạo giáo viên và thực hiện các chế độ hỗ trợ theo quy định; đồng thời, tổng hợp, đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhu cầu tuyển sinh đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội và chủ trì tham mưu

UBND tỉnh thực hiện trách nhiệm của UBND tỉnh quy định tại Điều 11 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các đơn vị được phân bổ kinh phí đào tạo chú trọng thực hiện một số nội dung:

+ Đổi mới phương pháp giảng dạy để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và dạy nghề, nhất là đào tạo kỹ năng thực hành, trải nghiệm, khởi nghiệp..., đào tạo gắn với việc làm, đảm bảo sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm ổn định.

+ Căn cứ dự toán ngân sách phân bổ đối với chỉ tiêu học sinh, sinh viên Nhà nước đặt hàng theo cấp học, ngành học để tuyển sinh cho phù hợp; trong đó, chỉ tuyển sinh học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại Quảng Nam đối với chỉ tiêu đào tạo ngân sách nhà nước đặt hàng; thực hiện theo dõi, thống kê đầy đủ các trường hợp học sinh, sinh viên bỏ học chi tiết theo từng thời gian để làm cơ sở theo dõi, quyết toán chỉ tiêu đào tạo trong năm đúng quy định; trường hợp, tuyển sinh vượt chỉ tiêu giao thì các trường tự cân đối.

+ Căn cứ nhu cầu của xã hội, khả năng của người học và khả năng của nhà trường, các trường tự quyết định chỉ tiêu tuyển sinh ngoài chỉ tiêu Nhà nước đặt hàng theo quy định với nguyên tắc đảm bảo cân đối thu - chi.

+ Cùng với nguồn thu học phí theo quy định và dự toán ngân sách tỉnh phân bổ, thực hiện quản lý, sử dụng đúng quy định, hiệu quả, đáp ứng các nhiệm vụ chi hoạt động trực tiếp và quản lý đào tạo. Đồng thời, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

a.2) Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Các địa phương phải bố trí, phân bổ chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo tối thiểu bằng mức UBND tỉnh giao; bố trí quỹ tiền lương và chi hoạt động đảm bảo tỷ lệ 82/18 theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng và thực hiện đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên. Phần chi hoạt động (18%), ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện thay sách giáo khoa, mua sắm trang thiết bị dạy học theo quy định, tăng cường hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn thể mỹ, hoạt động trải nghiệm..., nhằm phát triển thể chất, nâng cao năng lực về mọi mặt đối với học sinh.

Đối với khoản thu học phí được để lại cho đơn vị sử dụng theo quy định (*không tổng hợp vào dự toán thu của NSNN*), các đơn vị phải lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên (*nếu có*), báo cáo phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định.

Kinh phí mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa, vệ sinh trường lớp học (*200 triệu đồng/trường*): UBND cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, thống kê hiện trạng cơ sở vật chất tại các đơn vị trường học, lưu ý là các công trình vệ sinh học sinh, lập kế hoạch, danh mục mua sắm, sửa chữa, cải tạo (*không bố trí kinh phí này để đầu tư mới các công trình*) và phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, để phân kỳ đầu tư cho hợp lý; trong đó, ưu tiên bố trí kinh phí cho các trường nằm trong lộ trình xây dựng

trường chuẩn quốc gia, để mua sắm, sửa chữa nhằm đạt các tiêu chí theo quy định; không phân bổ đều cho các trường.

Đối với kinh phí thực hiện các chế độ: hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; trợ cấp học bổng cho học sinh trường Phổ thông DTNT huyện (*đối với các trường do cấp huyện quản lý*); chính sách hỗ trợ học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; kinh phí thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ; kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; chế độ hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2026, ..., được giao trong dự toán đầu năm, các đơn vị và UBND cấp huyện chủ động thực hiện chi trả kịp thời, đúng đối tượng theo quy định; trường hợp trong năm có thay đổi về số lượng đối tượng, làm phát sinh tăng kinh phí, đề nghị các địa phương chủ động cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách cấp mình để chi trả kịp thời cho các đối tượng được hưởng (*tuyệt đối không được để nợ chính sách*); trường hợp, kinh phí tăng quá lớn, ngân sách cấp huyện không đảm bảo được, đề nghị UBND cấp huyện có văn bản báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét, xử lý theo quy định.

b) Chi sự nghiệp y tế:

b.1) Đối với cấp tỉnh:

Đối với các cơ sở y tế điều trị; hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố: thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại các Thông tư: số 37/2018/TT-BYT và số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp; các cơ sở y tế điều trị; hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố bảo đảm chi thường xuyên từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Trường hợp tiền lương của số lao động thực tế có mặt trong phạm vi số lượng người làm việc được giao cho cơ sở y tế điều trị; hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố (*bao gồm số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị*) chiếm tỷ trọng lớn dẫn đến nguồn thu hoạt động dịch vụ không đảm bảo nhu cầu chi hoạt động thường xuyên theo quy định thì ngân sách hỗ trợ phần thiếu trên cơ sở định mức theo giường bệnh thực tế. Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham

muru UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chí phân bổ cụ thể **trước ngày 31/01/2023** để làm căn cứ triển khai thực hiện.

Trường hợp, trong năm 2023 có điều chỉnh tăng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; giao Sở Y tế tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh cơ cấu lại nguồn ngân sách tỉnh chi cho sự nghiệp y tế theo hướng ngân sách giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập để dành thêm nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, tăng chi cho y tế dự phòng và tăng chi cho một số nội dung cấp bách khác của ngành y tế.

- Trước ngày 31/01/2023, căn cứ hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, Sở Y tế chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu kinh phí tăng thêm khi áp dụng mức phụ cấp ưu đãi nghề 100% đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí cho các đơn vị được kịp thời theo Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 07/3/2022 của Chính phủ về Ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19.

- Đối với dự toán chi ngân sách tỉnh bố trí để mua sắm bổ sung các trang thiết bị y tế phục vụ công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, điều trị, ..., giao Giám đốc Sở Y tế thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trong ngành thực hiện một số nội dung:

+ Chịu trách nhiệm rà soát trang thiết bị hiện có tại các cơ sở y tế trực thuộc, lập kế hoạch, danh mục mua sắm trang thiết bị đúng quy định của Nhà nước, tuân thủ định mức, tiêu chuẩn mua sắm trang bị theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; trong đó, lưu ý bố trí kinh phí cho cơ sở y tế ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, các chuyên khoa Phong, Lao, Tâm thần; mua sắm bổ sung trang thiết bị thiết yếu theo danh mục chuẩn cho y tế dự phòng, cho công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm,...; đồng thời, gửi Sở Tài chính trước ngày 31/3/2023 (*kèm theo các báo giá, hoặc chứng thư thẩm định giá mua sắm*) để kiểm tra, tham mưu xử lý theo quy định.

+ Chủ động trong việc phòng, chống dịch bệnh; kịp thời tham mưu UBND tỉnh kế hoạch mua sắm, chế độ, chính sách đối với người lao động để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

+ Tăng cường quản lý môi trường y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường xã hội hóa trong lĩnh vực y tế.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thực hiện có hiệu quả công tác y tế dự phòng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện nhiệm vụ chi các chương trình, đề án phát triển ngành.

+ Kiểm tra, rà soát đối tượng nhiễm HIV/ADIS và đề xuất UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách đối tượng này theo thực tế để thực hiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước mua bảo hiểm y tế cho đối tượng theo quy định.

- Đối với kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng cho các đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, căn cứ dự toán được UBND tỉnh giao; trên cơ sở đề nghị của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, định kỳ hằng quý, giao Sở Tài chính kiểm tra, tạm cấp kinh phí cho cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện (vào tháng thứ 2 của quý). Đến hết niên độ ngân sách, Bảo hiểm xã hội tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo quyết toán kinh phí thực chi năm 2022, gửi Sở Tài chính **trước ngày 28/02/2023** (mọi sự chậm trễ, BHXH tỉnh chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền), để làm cơ sở tạm cấp kinh phí cho quý I năm 2023. Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quyết toán theo quy định.

b.2) Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Sử dụng kinh phí được phân bổ theo định mức để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan trên địa bàn đảm bảo phát huy hiệu quả theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh. Trường hợp, cần phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ mà có liên quan đến các đơn vị trực thuộc khối tỉnh đóng trên địa bàn thì mức hỗ trợ cụ thể do UBND cấp huyện quyết định.

Căn cứ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bố trí để mua thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và các đối tượng Cựu chiến binh, Thanh niên xung phong, đối tượng tham gia kháng chiến tại Lào, Campuchia; mua thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng thoát nghèo, cận nghèo theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh, ..., UBND cấp huyện giao nhiệm vụ cho Phòng chức năng và UBND cấp xã thực hiện mua thẻ BHYT cho các đối tượng và thanh toán kinh phí cho cơ quan BHXH kịp thời, đúng quy định.

Kinh phí bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh, được giao trong dự toán đầu năm, UBND cấp huyện giao cho UBND cấp xã triển khai thực hiện theo đúng quy định.

c) Sự nghiệp Văn hoá thông tin, Thể dục thể thao, Phát thanh truyền hình:

Các đơn vị, địa phương chủ động cân đối nguồn kinh phí đã được phân bổ trong dự toán ngân sách thực hiện các nhiệm vụ của ngành theo đúng quy định. Năm 2023, ngân sách tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu, các dự án, các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các Kế hoạch của UBND tỉnh; kinh phí tham dự các giải, các hoạt động văn hóa, thể thao toàn quốc; kinh phí thực hiện nâng cao chất lượng thông tin đối ngoại,...; triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên; đảm bảo kinh phí ngân sách Nhà nước cấp được quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng.

Đối với các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn: Kinh phí bố trí cho các ngành, địa phương theo định mức tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh; các ngành, các địa phương tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo thống nhất theo chủ trương, kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Các đơn vị, địa phương căn cứ chủ trương, kế hoạch của Tỉnh ủy,

UBND tỉnh xây dựng dự toán chi tiết theo chế độ, định mức quy định và phân cấp ngân sách hiện hành, gửi các Sở liên quan chịu trách nhiệm rà soát, phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh.

Riêng đối với ngân sách cấp xã: UBND cấp huyện căn cứ dự toán được tỉnh giao, phân bổ kinh phí chi các sự nghiệp trên cho ngân sách cấp xã, chi hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin; chi sự nghiệp thể dục thể thao phục vụ tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng tại xã, các chương trình phát triển thể dục thể thao ở cấp xã; chi sự nghiệp phát thanh truyền hình đảm bảo duy trì hoạt động truyền thanh tại xã. Năm 2023, ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí hỗ trợ hoạt động Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh; đồng thời, tiếp tục bổ sung có mục tiêu cho ngân sách một số huyện để xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ - viễn thông theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh; tiếp tục bổ sung để hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị cho các Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã theo Nghị quyết số 139/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh.

d) Chi đảm bảo xã hội

d.1) Đối với khối tỉnh:

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ dự toán ngân sách phân bổ triển khai thực hiện và ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung:

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công đã ban hành; tham mưu Lãnh đạo tỉnh tổ chức thăm các đối tượng chính sách nhân ngày Thương binh liệt sỹ (27/7) và Tết Nguyên đán, tổ chức các hoạt động chúc thọ, mừng thọ các cụ cao niên. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát các địa phương trong việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công, giảm nghèo,... Tổ chức tốt hoạt động điều dưỡng luân phiên tại Trung tâm Điều dưỡng người có công, công tác nuôi dưỡng tập trung đối tượng tại các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc tỉnh quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện chính sách lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; nâng cao năng lực hoạt động của sản giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động; xây dựng và triển khai các giải pháp phát triển thị trường xuất khẩu lao động; tham mưu đánh giá, triển khai nhiệm vụ dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh đảm bảo thống nhất, hiệu quả và thiết thực.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về quyền trẻ em; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

d.2) Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã

- Căn cứ định mức ngân sách phân bổ, các cấp ngân sách chủ động sử dụng kinh phí được phân bổ để cân đối cho hoạt động bảo trợ xã hội thường xuyên, bảo

trợ xã hội đột xuất; tổ chức thăm hỏi gia đình chính sách người có công; công tác xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, lao động, việc làm; thống kê, điều tra, quản lý đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội; điều tra, thống kê hộ nghèo, ...; đối với các địa phương miền núi, chủ động dự trữ gạo cứu đói phòng chống thiên tai, lũ lụt; ngoài ra, các huyện miền núi được bổ sung thêm kinh phí vận chuyển hàng cứu trợ (*huyện miền núi thấp 250 triệu đồng/huyện, huyện núi cao 300 triệu đồng/huyện*).

Riêng đối với cấp xã, định mức phân bổ ngoài thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, còn bao gồm cả nhiệm vụ đảm bảo kinh phí cho Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

- Năm 2023, ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu trong dự toán đầu năm cho các địa phương kinh phí thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến an sinh xã hội để các địa phương chủ động thực hiện (*bao gồm kinh phí thăm hỏi, động viên gia đình chính sách, người có công cách mạng nhân dịp Tết nguyên đán và 27/7; trợ cấp hằng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ; kinh phí chi trả hằng tháng cho thanh niên xung phong theo Quyết định số 29/2016/QĐ-TTg ngày 05/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí chúc thọ, mừng thọ; phí dịch vụ chi trả qua Bưu điện; kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh); chế độ bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND; ...); định kỳ 6 tháng, năm (vào ngày 15/6 và ngày 10/12 năm hiện hành), các địa phương tổng hợp báo cáo, quyết toán các chế độ, chính sách gửi cho Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung kinh phí cho các địa phương thực hiện.*

đ) Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:

đ.1) Đối với khối tỉnh :

Năm 2023, ngân sách tỉnh phân bổ kinh phí cho các đơn vị để thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động của từng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, địa chính, đất đai, du lịch, giao thông vận tải...; đồng thời, phân bổ kinh phí để triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các Chương trình, đề án của UBND tỉnh về phát triển kinh tế. Các đơn vị chủ động cân đối nguồn kinh phí đã được phân bổ trong dự toán năm 2023 để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành theo đúng quy định, hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng.

Đối với hoạt động về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản..., thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các hoạt động hiệu quả, đặc biệt là các cơ chế, chính sách ngành Nông nghiệp theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, các mô hình khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm, phát triển bảo vệ rừng...; có trách nhiệm

tham mưu, theo dõi, quản lý các đơn vị, địa phương thực hiện phương án quản lý bảo vệ rừng theo quy định; quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách ngành Nông nghiệp theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đúng quy định, chặt chẽ; triển khai các hoạt động phát triển Sâm Ngọc Linh, dược liệu hiệu quả, quản lý chặt chẽ, đúng quy định về số lượng, giá trị giống Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu....

Đối với các hoạt động về quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm triển khai hiệu quả, đúng chế độ, chính sách quy định đối với các chương trình, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt. Trong đó, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai tại Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đặc biệt, đối với nhiệm vụ kiểm kê đất đai định kỳ, các dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...; tham mưu công tác xác định giá đất cụ thể đảm bảo đúng quy định và quản lý, sử dụng kinh phí dự toán giao đảm bảo đúng quy định, hiệu quả và tiết kiệm.

Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì đối với các tuyến giao thông đường bộ do tỉnh quản lý và các tuyến đường sông đảm bảo đúng các quy định hiện hành; đồng thời, hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác bảo trì đường bộ các tuyến đường huyện (ĐH), đường xã (ĐX), giao thông nông thôn... theo đúng quy định.

đ.2) Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Căn cứ tình hình thực tế, UBND cấp huyện thực hiện phân bổ nhiệm vụ chi cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tại địa phương; bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch theo quy định, kiến thiết thị chính, chỉnh trang đô thị (*thị trấn, thị tứ*); thu hút đầu tư, phát triển khu, cụm công nghiệp; đối ứng thực hiện các Chương trình, mục tiêu Trung ương, tỉnh và Chương trình mục tiêu quốc gia (*bao gồm: Chương trình, mục tiêu theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh; Chương trình, mục tiêu của Trung ương và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia*); bố trí kinh phí cho các xã đảo (*Tam Hải - Núi Thành và Tân Hiệp - Hội An*) để thực hiện các nhiệm vụ nhằm phát triển kinh tế - xã hội xã đảo. Cùng với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ, UBND các địa phương chủ động bố trí nguồn kinh phí của địa phương, nguồn trích lại tối đa 10% số thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác kiểm kê, lập quy hoạch sử dụng đất, đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*bao gồm cả nhiệm vụ kiểm kê, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp*); bố trí kinh phí thực hiện duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế trọng yếu, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư,; năm 2023, ngân sách tỉnh bổ sung thêm ngoài định mức, để tăng nguồn hoạt động sự nghiệp kinh tế cho các địa phương.

Kinh phí duy trì, giữ chuẩn các xã đạt chuẩn nông thôn mới: UBND cấp huyện phân bổ lại cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) đến hết năm 2022

(*xã đạt chuẩn NTM 2022 chỉ thực hiện chỉ khi có Quyết định của UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM*) với mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 500 triệu đồng/xã để thực hiện duy trì, giữ chuẩn, nâng chuẩn theo Bộ Tiêu chí giai đoạn 2022-2025. UBND xã trình HĐND xã (*hoặc Thường trực HĐND xã nếu chưa tổ chức kỳ họp HĐND xã*) để thống nhất nội dung thực hiện. UBND cấp xã được sử dụng kinh phí phân bổ này để thực hiện thêm Khu dân cư NTM kiểu mẫu nhằm nâng tỷ lệ thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu, hướng đến xã NTM nâng cao; xã NTM kiểu mẫu.

Kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa: Căn cứ kinh phí tỉnh bổ sung trong dự toán đầu năm, các huyện căn cứ diện tích đất trồng lúa trên địa bàn, mức hỗ trợ kinh phí cho địa phương sản xuất lúa theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ; xây dựng dự toán chi theo các nội dung công việc quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa; khoản 3 Điều 1 Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 của Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh triển khai thực hiện thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; đồng thời, gửi báo cáo nhu cầu kinh phí năm 2023, báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện năm 2022 (*bao gồm tiền bảo vệ đất trồng lúa do tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước nộp vào ngân sách tỉnh đã bổ sung mục tiêu cho địa phương*) về Sở Tài chính để phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xem xét bổ sung kinh phí cho địa phương (*nếu thiếu*).

Đối với kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: căn cứ kinh phí tỉnh bổ sung trong dự toán đầu năm, các huyện căn cứ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2022 được UBND tỉnh phê duyệt và mức hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của UBND tỉnh, thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi địa phương theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ; đồng thời, gửi báo cáo nhu cầu kinh phí năm 2023, báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 được UBND cấp huyện phê duyệt cho Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý thừa, thiếu kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (*nếu có*) và báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Kinh phí thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): UBND cấp huyện căn cứ dự toán được giao, thực hiện phân bổ cho các Phòng/chủ đầu tư có liên quan để tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định cơ chế, chính sách

hỗ trợ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2025.

Đối với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các Đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh, đề nghị UBND các huyện thực hiện trong phạm vi dự toán được giao, ngân sách tỉnh không bổ sung nguồn kinh phí phát sinh (nếu có).

e) Chi sự nghiệp môi trường:

e.1) Đối với cấp tỉnh:

Dự toán ngân sách phân bổ đảm bảo các hoạt động phục vụ công tác quản lý, kiểm soát môi trường, xử lý chất thải (*bao gồm xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các bãi rác và nhà máy trên địa bàn tỉnh*), ...; cần quan tâm đúng mức trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, trong đó:

- Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao trong hoạt động quản lý, xử lý môi trường; nhất là trong việc tổ chức đấu thầu công khai, minh bạch, đảm bảo theo đúng quy định và tiết kiệm, hiệu quả đối với công tác xử lý rác thải tại các bãi rác và nhà máy trên địa bàn tỉnh, công tác quan trắc môi trường hằng năm. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường, phân tích mẫu tại các cơ sở sản xuất kinh doanh có dấu hiệu vi phạm môi trường; thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả; phát hiện và xử lý kịp thời cơ quan, đơn vị, tổ chức gây ô nhiễm môi trường.

- Giám đốc Sở Y tế tổ chức thực hiện và ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ sở y tế trực thuộc thực hiện tốt công tác xử lý chất thải rắn y tế, chất lỏng nguy hại tại cơ sở.

e.2) Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Căn cứ dự toán tỉnh giao năm 2023, UBND cấp huyện bố trí kinh phí chi sự nghiệp môi trường không thấp hơn dự toán tỉnh giao để tập trung thực hiện các nhiệm vụ: xử lý vệ sinh môi trường trong các trường học; xử lý rác thải, nước thải công nghiệp (*bao gồm rác thải, nước thải tại các khu, cụm công nghiệp; khu xử lý nước thải, rác thải tập trung; ...*); thực hiện các dự án, đề án bảo vệ môi trường theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện; quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; chi trả tiền thu gom, vận chuyển rác thải tại địa phương với đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định và các hoạt động liên quan đến công tác xử lý rác thải tại địa phương; tổ chức đấu thầu công khai, minh bạch, đảm bảo theo đúng quy định và tiết kiệm, hiệu quả đối với công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Căn cứ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường được bố trí và nhiệm vụ cụ thể của các phòng chức năng, UBND cấp xã trong công tác bảo vệ môi trường, UBND

cấp huyện phân bổ nguồn kinh phí này cho các phòng chức năng và UBND cấp xã cho phù hợp, góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường của địa phương.

Đối với cấp xã: kinh phí sự nghiệp môi trường được phân bổ để hỗ trợ cho công tác thu gom, vận chuyển rác thải đến điểm tập kết theo thoả thuận với đơn vị cung ứng dịch vụ môi trường; mua sắm trang thiết bị tối thiểu cho công tác thu gom rác thải; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về môi trường tại địa phương và các hoạt động khác có liên quan đến công tác môi trường.

g) Sự nghiệp khoa học công nghệ:

Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo; trong đó, chú trọng các lĩnh vực trọng điểm được xác định trong Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, tăng cường các nhiệm vụ khoa học mang tính thiết thực và ứng dụng cao; tham mưu triển khai thực hiện các chính sách phát triển khoa học công nghệ, các chương trình, đề án nhằm phục vụ trực tiếp mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chủ trì theo dõi, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, đánh giá nghiệm thu kết quả nghiên cứu và hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động khoa học và công nghệ và đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

Dự toán năm 2023, tiếp tục phân bổ cho các nhiệm vụ, đề tài khoa học công nghệ chuyển tiếp để tiếp tục thực hiện theo quy định; đối với các nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục trong năm 2023 (*nhiệm vụ, đề tài mới*), Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì lập dự toán chi tiết, thuyết minh cụ thể; đồng thời, căn cứ sự cần thiết, dự toán ngân sách năm 2023 đã bố trí để phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí năm 2023 phù hợp, đối với các nhiệm vụ, đề tài còn lại sẽ bố trí dự toán ngân sách năm 2024 theo quy định.

Đối với nhiệm vụ chi ứng dụng khoa học công nghệ thuộc ngân sách cấp huyện, hằng năm nếu có phát sinh nhiệm vụ, đề nghị UBND cấp huyện căn cứ quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, lập dự toán chi tiết gửi Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, tổng hợp, phối hợp Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung có mục tiêu cho địa phương thực hiện.

h) Nguyên tắc phân bổ chi Quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể:

Chi Quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể năm 2023 thực hiện phân bổ theo mức lương tối thiểu 1.490.000 đồng, đảm bảo các chế độ, chính sách được ban hành trước 30/9/2022 và kinh phí phân bổ theo chỉ tiêu biên chế của cấp thẩm quyền giao năm 2022. Riêng, đối với biên chế của các đơn vị hành chính cấp tỉnh chưa có mặt (*chưa tuyển dụng*) được giao theo hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, trong quá trình thực hiện dự toán, nếu được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng biên chế, các đơn vị tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí (*phần chênh lệch thiếu - nếu có*) theo quy định.

Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

h.1) Đối với cấp tỉnh:

Dự toán năm 2023 thực hiện phân bổ theo mức lương tối thiểu 1.490.000 đồng, định mức chi hoạt động thường xuyên thực hiện theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh phân bổ đảm bảo chi hoạt động thường xuyên của bộ máy theo số lao động thực tế có mặt trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2022. Trong năm 2023, căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về giao chỉ tiêu biên chế năm 2023 cho các đơn vị, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, Sở Tài chính kiểm tra, rà soát để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung dự toán (nếu có) đảm bảo đúng thực tế và đúng quy định.

Cùng với nguồn thu phí được để lại và chi hoạt động thường xuyên được phân bổ, các đơn vị quản lý theo cơ chế tự chủ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định. Trong đó, đảm bảo các khoản chi hành chính thường xuyên phục vụ hoạt động của bộ máy các cơ quan, đơn vị: Tiền thưởng; phúc lợi tập thể; thông tin liên lạc, dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, công tác phí, hội nghị, hội thảo, khánh tiết; công tác Đảng, đoàn thể; tuyên truyền, rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (*không bao gồm kinh phí rà soát và hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết theo thẩm quyền*); thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính; bảo hộ lao động theo quy định; duy trì, vận hành trang thông tin điện tử (*không bao gồm việc duy trì, vận hành các trang thông tin điện tử có tính chất chuyên ngành, tổng hợp*); mua sắm, thay thế các công cụ, dụng cụ, sửa chữa thường xuyên tài sản; chỉnh lý tài liệu lưu trữ (*phần đơn vị đảm bảo*); kỷ niệm các ngày lễ trong năm; công tác bình đẳng giới, hoạt động ban vì sự tiến bộ phụ nữ; chi khác.

Chi hoạt động thường xuyên phân bổ theo định mức không bao gồm: Kinh phí thuê trụ sở; hội nghị sơ kết, tổng kết ngành cấp tỉnh; hội nghị khoa học cấp tỉnh; sửa chữa lớn phương tiện vận chuyên; bảo dưỡng, sửa chữa công trình theo quy trình bảo trì công trình được phê duyệt; mua ô tô, phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung (*bao gồm trang bị máy vi tính phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước và trang bị phòng họp trực tuyến*) và máy móc, thiết bị chuyên dùng; các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt, các nhiệm vụ chi đặc thù phát sinh không thường xuyên và các khoản chi khác không thuộc định mức phân bổ quy định nêu trên.

Đối với kinh phí hoạt động của thành viên (*gồm thành viên của các Tổ chức Trung ương, Tỉnh ủy viên, đại biểu HĐND tỉnh, thành viên UBND tỉnh*), kinh phí phục vụ hoạt động của Chi bộ, Đảng bộ cơ sở năm 2023 đã được cân đối vào định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo quy định, đề nghị các đơn vị cân đối, sắp xếp dự toán được giao để đảm bảo hoạt động của đơn vị.

- Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động, phân khai dự toán kinh phí ngay từ đầu năm (*kể cả kinh phí không tự chủ*) để theo dõi, quản lý, sử dụng đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Trong đó, bao quát các nhiệm vụ chi đối với ngành, hạn chế việc phát sinh nhiệm vụ chi trong năm kế hoạch; tổ chức kỷ niệm các ngày truyền thống, ngày thành lập ngành, ..., tiết kiệm, thiết thực; hạn chế tối đa việc tổ chức các lễ hội; sắp xếp thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, lồng ghép các nội dung, kết hợp các hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết..., một cách hợp lý, đảm bảo quy định của UBND tỉnh và Thủ tướng Chính phủ; tiếp khách đúng quy định, dự toán chi tham quan học tập kinh nghiệm phải được cơ quan cấp trên trực tiếp phê duyệt; thực hiện nghiêm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động sử dụng kinh phí tự chủ để mua sắm, sửa chữa thường xuyên, nhỏ lẻ, thực hiện chế độ làm đêm, làm thêm giờ theo quy định... nhằm đảm bảo phục vụ hiệu quả hoạt động thường xuyên của đơn vị; quản lý, sử dụng kinh phí không tự chủ đảm bảo đúng quy định, không sử dụng kinh phí không tự chủ để thanh quyết toán các nội dung chi tự chủ, thường xuyên của đơn vị.

- Đối với kinh phí bố trí cho Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: Trong năm 2023, căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về giao chỉ tiêu năm 2023 cho các đơn vị, giao Sở Tài chính kiểm tra, rà soát để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung dự toán (*nếu có*) đảm bảo đúng thực tế và đúng quy định.

- Đối với kinh phí phục vụ các Đoàn xúc tiến đầu tư ngoài nước, đoàn công tác nước ngoài: các đơn vị căn cứ chủ trương của lãnh đạo tỉnh và chế độ, định mức Nhà nước quy định lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Đối với triển khai các đề án công nghệ thông tin, các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin tại các Sở, ngành thuộc tỉnh: thực hiện theo các quy định hiện hành và Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 và Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh với mục tiêu đảm bảo hiệu quả, đồng bộ, thống nhất, gắn kết với tổ chức triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh; đồng thời bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

h.2) Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Năm 2023, dự toán bố trí kinh phí theo tổ chức bộ máy, biên chế được giao của cấp có thẩm quyền; theo số lượng thôn, tổ dân phố được sắp xếp tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh; số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại

Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03/10/2019, Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh. Mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, Công an viên, Thôn/Khối đội trưởng; mức bồi dưỡng, bồi dưỡng kiêm nhiệm đối với những người tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh.

UBND cấp huyện, cấp xã phải chủ động bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động của Chi bộ, Đảng bộ cơ sở theo quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương; kinh phí phụ cấp Cấp ủy, phụ cấp đại biểu HĐND các cấp và phụ cấp của các Hội đặc thù; cân đối bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (*ngoài kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu*), giao nguồn kinh phí cụ thể trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh; kinh phí tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh; kinh phí giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam; kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát cộng đồng (*cấp xã*) và kinh phí triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính; kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh,...

Năm 2023, UBND tỉnh bổ sung mục tiêu 02 tỷ đồng/huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền số theo Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh; trong đó, ưu tiên bố trí kinh phí để trang bị mới, cập nhật, nâng cấp các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Đối với kinh phí phân bổ cho cấp xã: sau khi thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương, các địa phương phải bố trí đảm bảo đúng theo định mức quy định; trong đó, lưu ý phân bổ đúng định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các đoàn thể cấp xã và kinh phí hoạt động của thôn, khối phố, tổ dân phố theo định mức quy định.

i) Về kinh phí an ninh, quốc phòng:

i.1) Đối với cấp tỉnh:

Ngân sách tỉnh bổ sung cho các đơn vị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định. Các đơn vị chủ động bố trí sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán tỉnh giao để triển khai thực hiện các nhiệm vụ an ninh, trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ quốc phòng địa phương; thực hiện các chế độ, chính sách, triển khai các kế hoạch, đề án của tỉnh đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Ngoài ra, ngân sách tỉnh bố trí ngay trong dự toán đầu năm của các ngành thuộc tỉnh để chi trả phụ cấp trách nhiệm và hỗ trợ kinh phí huấn luyện cho lực lượng tự vệ của các cơ quan hành chính, sự nghiệp theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

i.2) Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Căn cứ định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên cho an ninh, quốc phòng địa phương, UBND cấp huyện, cấp xã chủ động phân bổ thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh - trật tự và quân sự, quốc phòng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ (*ngoài những nhiệm vụ đã được ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện*).

Ngoài ra, ngân sách tỉnh tiếp tục bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, đề nghị địa phương thực hiện bố trí, phân bổ đúng quy định, như sau:

- Kinh phí trợ cấp ngày công lao động, hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng dân quân khi làm nhiệm vụ; hỗ trợ bảo hiểm y tế tự nguyện cho lực lượng dân quân thường trực; trợ cấp một lần cho lực lượng dân quân thường trực khi hoàn thành nghĩa vụ; phụ cấp trách nhiệm quản lý, phụ cấp đặc thù chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh.

- Kinh phí huấn luyện lực lượng dự bị động viên, thực hiện theo Nghị định số 79/2020/NĐ-CP ngày 08/07/2020 của Chính phủ.

- Kinh phí hỗ trợ cho công dân tham gia đăng ký nghĩa vụ quân sự, thực hiện theo Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ.

- Kinh phí chi trả chế độ, chính sách đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh.

Riêng, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu tại các xã, phường trọng điểm về an ninh theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều Pháp lệnh Công an xã, do đã bố trí đủ lực lượng Công an chính quy tại các xã, phường, nên kinh phí này không được bố trí trong dự toán.

k) Về chi khác:

Dự toán năm 2023, bố trí kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn tỉnh để thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Căn cứ dự toán UBND tỉnh hỗ trợ, đề nghị các đơn vị cân đối sử dụng đúng mục đích và thực hiện thanh quyết toán đúng quy định hiện hành; Trường hợp, hết niên độ ngân sách 2023 các đơn vị sử dụng không hết đề nghị nộp trả ngân sách tỉnh **trước ngày 10/02/2024**.

Các đơn vị có trách nhiệm thực hiện báo cáo quyết toán tình hình thực hiện nguồn kinh phí được hỗ trợ năm 2023 về Sở Tài chính **trước ngày 20/02/2024**, để tổng hợp, quyết toán NSDP theo quy định.

5. Về công tác quản lý đối với các Công ty TNHH MTV nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, các Công ty cổ phần có vốn nhà nước và các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Đối với các Công ty TNHH MTV nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch tài chính của các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ xây dựng, Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng thời gian quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của các doanh nghiệp, tổng hợp đánh giá, xếp loại doanh nghiệp hàng năm; kịp thời tham mưu hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn về tài chính của doanh nghiệp.

- Hằng năm, Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước phê duyệt (hoặc thẩm định tham mưu trình UBND tỉnh) báo cáo tài chính của các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định.

b) Đối với các Công ty cổ phần có vốn nhà nước nắm giữ:

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ ủy quyền quản lý theo dõi, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của Công ty Cổ phần có vốn nhà nước, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại diện chủ sở hữu tại Đại hội cổ đông của các Công ty; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn về tài chính của doanh nghiệp và tham mưu UBND tỉnh xử lý các phát sinh có nguy cơ thất thoát vốn nhà nước (nếu có).

- Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, phối hợp với các cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền quản lý các Công ty cổ phần có vốn nhà nước thực hiện việc thoái vốn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Đối với Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

- Hằng năm, căn cứ đề nghị của Hội đồng quản lý về kế hoạch tài chính của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách xây dựng, Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng thời gian quy định. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tiếp tục sắp xếp kiện toàn các Quỹ theo quy định (nếu có);

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt và thông báo kết quả quyết toán của một số Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định và báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

- Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh tổng hợp xây dựng báo cáo tình hình hoạt động các Quỹ

trong năm và phương hướng hoạt động, kế hoạch tài chính năm sau báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm và bất thường theo yêu cầu.

- Căn cứ kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao trong năm, báo cáo quyết toán năm trước của các Quỹ (*quyết toán đã được xét duyệt của cấp thẩm quyền*) và văn bản đề xuất của các Quỹ, Sở Tài chính tiến hành cấp phát kinh phí cho các Quỹ (*chỉ cấp phát khi kế hoạch vốn năm trước được giải ngân trên 50%*).

Việc sử dụng NSNN để hỗ trợ, cấp vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải theo quy định của pháp luật về NSNN (*khoản 11, Điều 8 Luật NSNN năm 2015*) và pháp luật về đầu tư công (*khoản 4, Điều 3; Điều 41 và Điều 42 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ*); nguồn vốn do NSNN cấp cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, phải mở tài khoản theo quy định hiện hành của nhà nước để quản lý thực hiện theo đúng quy định.

6. Về triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Các cơ quan chủ quản và đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Sở Nội vụ chủ trì tiến hành rà soát, sắp xếp và quy hoạch các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, giải thể, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công không phát huy hiệu quả hoặc có chức năng, nhiệm vụ tương đồng nhau; tham mưu quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập kịp thời, hiệu quả.

- Các cơ quan chủ quản và đơn vị sự nghiệp công lập chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời cập nhật danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Căn cứ lĩnh vực sự nghiệp trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị để chủ trì xây dựng, lập và tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (*nếu có*) làm căn cứ ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác liên quan. Đồng thời, tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt phương án giá dịch vụ sự nghiệp công theo phân cấp quản lý nhà nước về giá.

- Các cơ quan chủ quản và đơn vị sự nghiệp công lập lấy ý kiến góp ý của Sở Tài chính, các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu UBND tỉnh xem xét ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực cơ quan quản lý.

b) Về phê duyệt phương án tự chủ tài chính

Từ năm 2023, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; đồng thời:

+ Trước ngày 31/01/2023, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, huyện; cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập thẩm tra, xem xét tổng hợp phương án phân loại tự chủ của đơn vị trực thuộc và gửi cơ quan tài chính cùng cấp để lấy ý kiến theo quy định.

+ Trước ngày 31/3/2023, UBND các cấp phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở đề nghị của đơn vị sau khi đã tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan tài chính cùng cấp hoàn chỉnh phương án theo yêu cầu.

7. Hoạt động của các tổ chức Hội *(có tính chất đặc thù và không đặc thù)*

a) Đối với cấp tỉnh:

- Đối với tổ chức Hội có tính chất đặc thù được quy định tại Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 và Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh, ngân sách tiếp tục phân bổ dự toán theo quy định tại Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh, bao gồm: quỹ tiền lương, tiền thù lao và chi hoạt động thường xuyên theo số lượng lao động thực tế có mặt trong phạm vi chỉ tiêu biên chế hoặc định mức lao động được cấp có thẩm quyền giao năm 2022 theo Quyết định 2032/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh; đồng thời, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và căn cứ các hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước đã được UBND tỉnh giao, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí để các Tổ chức Hội triển khai thực hiện những nhiệm vụ này; đối với hoạt động thực hiện chương trình, hoạt động của Hội đề ra, các tổ chức Hội tự cân đối nguồn kinh phí hợp pháp để thực hiện.

- Đối với các tổ chức hội không có tính chất đặc thù: căn cứ các hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước đã được UBND tỉnh giao, ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí để các tổ chức Hội triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; đối với hoạt động thực hiện nhiệm vụ, chương trình của Hội đề ra, các tổ chức Hội tự cân đối nguồn kinh phí hợp pháp để thực hiện.

b) Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1, điều 10, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước và khoản 1, Điều 35, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội: UBND cấp huyện chỉ đạo các tổ chức Hội thuộc địa phương mình quản lý, chủ động đề xuất việc tham gia thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước *(dưới hình thức đề án hoặc kế hoạch triển khai)*; đồng thời, căn cứ quy định của UBND tỉnh về xác định Hội có tính chất đặc thù ở địa phương; định mức của tỉnh và kinh phí ngân tỉnh hỗ trợ cùng với khả năng của ngân sách cấp huyện, cấp xã để bố trí dự toán thực hiện chi trả chế độ phụ cấp và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức Hội đặc thù và không đặc thù đảm bảo đúng quy định, gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao.

8. Về thu phạt, tịch thu vi phạm hành chính

- Kinh phí bảo đảm hoạt động cho các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm; lực lượng xử phạt do cơ quan

cấp nào quyết định thành lập (*bao gồm Đội kiểm tra liên ngành về quản lý bảo vệ rừng*) thì do ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí hoạt động theo quy định.

- Kinh phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính thực hiện theo Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính và Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; trường hợp, các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 6. Điều chuyển nguồn thu phát sinh mới và lớn về ngân sách tỉnh và bù hụt thu

1. Về điều chuyển nguồn thu phát sinh mới và lớn:

Trong năm, trường hợp phát sinh nguồn thu từ các dự án mới đi vào hoạt động có số thu nộp ngân sách lớn (*chưa được giao dự toán thu đầu năm*), thực hiện được điều tiết cho ngân sách các cấp theo tỷ lệ quy định tại Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Ngân sách cấp huyện nộp ngân sách tỉnh số thu được điều tiết từ các dự án mới đi vào hoạt động có số thu nộp ngân sách lớn (*chưa được giao dự toán thu đầu năm*).

Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp chi tiết số thu phát sinh từ các dự án mới đi vào hoạt động có số thu lớn (*chưa được giao dự toán thu đầu năm*) gửi Sở Tài chính, làm căn cứ tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thống nhất danh mục nguồn thu mới và tỷ lệ hỗ trợ lại cho các địa phương phát sinh nguồn thu để đầu tư kết cấu hạ tầng.

Nguồn thu mới và lớn, cấp huyện nộp về ngân sách cấp tỉnh, sau khi trích 70% tạo nguồn cải cách tiền lương, UBND tỉnh sẽ xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét hỗ trợ lại một phần để địa phương đầu tư kết cấu hạ tầng.

2. Bù hụt thu: Kết thúc năm 2023, trường hợp địa phương có số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp (*loại trừ thu tiền sử dụng đất*) hụt thu so với dự toán tỉnh giao, thì ngân sách tỉnh sẽ xem xét bổ sung để đảm bảo nguồn cân đối các nhiệm vụ chi theo định mức được giao.

Điều 7. Về tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2023

- Các đơn vị, các cấp ngân sách theo dõi và chuyển nguồn cải cách tiền lương (CCTL) năm 2022 còn thừa (*chưa sử dụng*) sang năm 2023, để tiếp tục thực hiện theo quy định.

- Các cấp ngân sách bố trí 70% phần tăng thu thực hiện năm 2022 (*bao gồm thu kết dư ngân sách*) so dự toán năm 2022 tỉnh giao (*không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải*).

- Cấp huyện bố trí 70% nguồn tăng thu giữa dự toán năm 2023 huyện giao so với dự toán năm 2023 tỉnh giao (*phải bố trí ngay trong dự toán đầu năm 70% tạo nguồn CCTL, phần dự toán tăng thêm nêu trên*).

- Đối với cấp tỉnh: tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương; các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người*) của dự toán năm 2023 (*trừ các đơn vị sự nghiệp mà ngân sách phân bổ chi thường xuyên theo cơ chế Nhà nước đặt hàng*), ngân sách tỉnh theo dõi, quản lý khoảng 10% tiết kiệm chi thường xuyên nêu trên (*không phân bổ cho cơ quan, đơn vị*). Đối với cấp huyện, thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

- Đối với các cơ quan hành chính nhà nước: trích 40% số thu phí được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (*không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu*).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

+ Đối với số thu phí: sử dụng 40% số thu được để lại theo chế độ (*đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định*) sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (*không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu*).

+ Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: sử dụng 35% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ (*như: chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ,... và chi phí tiền lương, phụ cấp đã kết cấu trong giá*).

+ Đối với số thu dịch vụ (*bao gồm cả thu học phí*), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (*sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định*).

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương: đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh nguồn kinh phí thực hiện CCTL còn thừa trong năm theo kết quả thẩm định của Sở Tài chính trình UBND quyết định.

Điều 8. Quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách

Các địa phương bố trí dự phòng ngân sách tối thiểu bằng 2% tổng chi NS mỗi cấp. Dự phòng ngân sách của các cấp ngân sách địa phương được sử dụng theo quy định của Luật NSNN. Định kỳ hằng quý, UBND các cấp báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp kết quả sử dụng dự phòng ngân sách và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Điều 9. Quản lý, sử dụng nguồn vượt thu ngân sách năm 2023

Kết thúc niên độ ngân sách năm 2023 hoặc trong quá trình điều hành ngân sách năm, trường hợp các cấp ngân sách ước thực hiện thu NSNN vượt dự toán được giao, số vượt thu này sử dụng 70% để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, số còn lại được xem là 100%, UBND các cấp xây dựng phương án sử dụng báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp thống nhất trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất. Trong đó, ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ: thưởng vượt thu từ các khoản thu phân chia cho ngân sách cấp dưới; thực hiện tăng chi đầu tư và các dự án quan trọng và thực hiện các nhiệm vụ khác theo khoản 2, Điều 59 Luật NSNN.

Trường hợp số thu không đạt dự toán, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng phương án điều chỉnh giảm chi tương ứng, trong đó tập trung cắt giảm hoặc giãn những nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp thiết báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định.

Điều 10. Tổ chức điều hành dự toán NSNN

1. Dự toán NSNN năm 2023 phải được công khai theo quy định hiện hành; phần đầu thực hiện hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu - chi ngân sách năm 2023.

Tập trung triển khai thực hiện tốt đề án tăng cường cơ sở thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng về thuế trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh.

2. Tập trung thực hiện giải ngân vốn đầu tư XDCB, thanh toán tạm ứng vốn đầu tư XDCB và thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định và tiến độ.

a) Về giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023:

- UBND các cấp, các chủ đầu tư thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện dự án, tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư để có kế hoạch điều chuyển nguồn vốn phù hợp, đảm bảo giải ngân 100% vốn kế hoạch năm.

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết ngày 31/01/2024 theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công 2019.

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 thực hiện giải ngân trong 01 năm ngân sách, không được phép kéo dài sang năm 2024, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư công 2019 và Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

- Trước ngày 03 và ngày 18 hằng tháng, các Chủ đầu tư thực hiện báo cáo định kỳ 15 ngày/tháng tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 (*bao gồm kế hoạch vốn 2022 được phép kéo dài*); đồng thời, đảm bảo báo cáo theo hằng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) chi tiết theo từng chương trình, dự án theo quy định. Báo cáo phải có thuyết minh cụ thể, nguyên nhân các trường hợp giải ngân đạt thấp, các vướng mắc, đề xuất biện pháp tháo gỡ liên quan đến công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.

- UBND cấp huyện không đề xuất điều chuyển kế hoạch vốn trong năm của các dự án mà đề xuất kéo dài, sau khi HĐND tỉnh thống nhất chủ trương kéo dài thời gian giải ngân nhưng UBND cấp huyện không giải ngân hết kế hoạch vốn kéo dài mà nộp trả ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thì UBND cấp huyện có trách nhiệm bố trí từ nguồn ngân sách cấp huyện, để giải ngân bù cho các dự án mà ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh đã bố trí mà không giải ngân hết nguồn vốn.

b) Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm và trung hạn được thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019:

- Phải được cơ quan có thẩm quyền giao vốn quyết định.

- Thực hiện điều chuyển vốn theo nguyên tắc: ưu tiên điều chuyển vốn trong nội bộ ngành, trong cùng một chương trình mục tiêu; các dự án có trong danh mục kế hoạch vốn hàng năm; các dự án có tạm ứng, ứng trước vốn ngân sách, các dự án cần vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2023.

- UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý theo phân cấp nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch theo quy định.

- HĐND các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau: (i) Do điều chỉnh mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; (ii) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương; (iii) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực tế vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.

- UBND các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

- Thực hiện điều chuyển vốn phải **đảm bảo hoàn thành trước ngày 15/11/2023**. Trước ngày **31/10/2023**, các Sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm rà soát tổng hợp đề nghị điều chuyển vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (*trừ nguồn vốn đã phân cấp*) để thẩm tra trình UBND tỉnh quyết định. Sau ngày **10/11/2023**, các Sở, Ban, ngành, địa phương còn kế hoạch vốn chưa giải ngân mà chưa báo cáo giải trình bằng văn bản thì Sở kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh kiểm tra, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chuyển cắt giảm bổ sung nguồn chưa phân bổ thuộc ngân sách cấp tỉnh (*không cần có ý kiến của chủ đầu tư*).

- Khi nhận được quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của UBND tỉnh mà trong đó có cắt giảm vốn ngân sách tỉnh đã phân bổ cho các địa phương để bổ sung cho các đơn vị Sở, ngành thuộc tỉnh, thì trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, địa phương phải lập thủ tục nộp trả ngân sách tỉnh để Sở Tài chính nhập dự toán đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đảm bảo yêu cầu về tiến độ và phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn trước ngày 31/12/2023; đồng thời, tích cực đôn đốc hoàn trả số dư tạm ứng vốn đầu tư đúng thời gian quy định, trừ các trường hợp khách quan mà chủ đầu tư đã báo cáo cấp có thẩm quyền nhưng chưa được giải quyết. Trường hợp, không thực hiện đúng quy định sẽ không được đề xuất xem xét các hình thức thi đua, khen thưởng trong năm 2023.

- Các Chủ đầu tư cần lưu ý đẩy nhanh tiến độ giải ngân trong những tháng đầu năm, tránh việc dồn khối lượng đến cuối năm mới lập thủ tục nghiệm thu thanh toán, làm khó khăn trong điều hành ngân sách. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ khối lượng nghiệm thu chuyển cho Kho bạc Nhà nước các cấp trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nghiệm thu, để thực hiện thanh toán theo quy định.

c) Đối với ứng trước vốn kế hoạch đầu tư công:

- Nguyên tắc ứng trước dự toán năm sau:

+ Khi phân bổ dự toán năm sau, cơ quan có thẩm quyền giao dự toán phải bố trí đủ để thu hồi số vốn đã được ứng trước; trường hợp không bố trí hoặc bố trí không đủ để thu hồi hết số ngân sách đã ứng trước, thì cơ quan, đơn vị đó sẽ không được ứng tiếp dự toán năm sau.

+ Mức ứng trước dự toán ngân sách năm sau tối đa không vượt quá 20% dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản theo từng nguồn vốn của năm thực hiện của các dự án, công trình xây dựng cơ bản và không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch trung hạn 5 năm bố trí cho dự án. Nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện và thẩm quyền quyết

định việc ứng trước dự toán ngân sách năm sau thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu đề xuất UBND tỉnh quyết định. Căn cứ hồ sơ của đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xem xét tính cấp thiết của dự án cần ứng trước kế hoạch vốn và khả năng cân đối vốn của ngân sách tỉnh trước khi tham mưu UBND tỉnh quyết định.

3. Về báo cáo quyết toán vốn đầu tư và xử lý kết quả sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Các chủ đầu tư, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm việc quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính; Công văn số 13363/BTC-ĐT ngày 23/11/2021 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành và các chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường, đẩy mạnh quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Về việc thuê kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư:

- + Tất cả dự án có tổng mức đầu tư trên 20 tỷ đồng phải thuê kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước khi trình cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán, trừ các dự án đã được cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước thanh tra, kiểm toán đầy đủ nội dung theo Điều 37, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- + Đối với các dự án còn lại, giao và ủy quyền cho cơ quan thẩm tra quyết toán theo phân cấp, ủy quyền có văn bản hướng dẫn thực hiện đối với từng trường hợp cụ thể để có thể yêu cầu chủ đầu tư thuê kiểm toán độc lập khi cần thiết.

- + Trường hợp phải thuê hoặc được thuê kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo quyết toán theo cơ chế tại quy định này nhưng kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt không có gói thầu kiểm toán báo cáo quyết toán: ủy quyền chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt dự toán bổ sung chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán từ nguồn dự phòng của dự án, với chi phí kiểm toán không vượt định mức quy định của Bộ Tài chính; ủy quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt kế hoạch đấu thầu đối với gói thầu kiểm toán báo cáo quyết toán.

- Đối với dự án do cấp huyện phê duyệt quyết định đầu tư, tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, UBND cấp huyện quy định việc thuê kiểm toán độc lập trước khi thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo yêu cầu quản lý.

- Đối với dự án có nhiều hạng mục công trình: khi có hạng mục công trình độc lập hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng, thì cho phép chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán hạng mục hoàn thành gửi cơ quan tài chính để thẩm tra và ban hành

kết quả thẩm tra quyết toán làm căn cứ để cấp có thẩm quyền bố trí vốn thanh toán công nợ.

- Căn cứ vào kết quả thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục hoàn thành (*quyết định phê duyệt hoặc báo cáo thẩm tra của cơ quan thẩm tra*), chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

+ Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số vốn đã thanh toán thừa so với kết quả thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hạng mục hoàn thành cho dự án trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hoặc có báo cáo thẩm tra của cơ quan thẩm tra, báo cáo kết quả thực hiện (*kèm chứng từ thuyết minh*) về cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành để theo dõi.

+ Trường hợp, dự án còn thiếu vốn, chủ đầu tư làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND cùng cấp bố trí vốn cho dự án theo cơ cấu nguồn vốn dự án được duyệt để thanh toán dứt điểm. Thực hiện thủ tục tất toán tài khoản vốn đầu tư dự án theo quy định.

4. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị: thực hiện đúng các quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tại các văn bản của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý sử dụng xe ô tô và Quyết định của UBND tỉnh về quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng xe ô tô chuyên dùng; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; quy định về tiêu chuẩn định mức chuyên dùng của các Bộ, ngành và quy định của UBND tỉnh quy định về tiêu chuẩn định mức tài sản chuyên dùng; Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và Quyết định của UBND tỉnh quy định về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị SNCL, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC; các quy định của HĐND, UBND tỉnh về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Quyết định quy định danh mục tài sản thực hiện mua sắm tập trung và các văn bản khác của Nhà nước liên quan.

Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn thực hiện theo đúng quy định; trong mua sắm sử dụng thiết bị phục vụ chuyên môn

đề nghị các ngành, các cấp hạn chế sử dụng đồ nhựa một lần, phấn đấu đến năm 2025 không sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

Đối với mua sắm tài sản, trang thiết bị thuộc thẩm quyền UBND tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt theo phân cấp, các đơn vị, địa phương phối hợp cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu UBND tỉnh, UBND cấp huyện hoàn thành các hồ sơ, thủ tục **trước ngày 01/10/2023** để đảm bảo dự toán mua sắm được thực hiện trong năm 2023. Sau ngày 01/10/2023, các cơ quan chưa thực hiện các thủ tục mua sắm thì giao cơ quan tài chính thông báo thu hồi dự toán và tham mưu UBND cùng cấp điều chỉnh giảm dự toán, bổ sung thực hiện nhiệm vụ khác.

Đối với sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất: Thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính và Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh. Ngoài ra, đối với sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên lập dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, các công trình lâm sinh thực hiện đầu tư theo quy định từ nguồn vốn ngân sách nhà nước ngoài nguồn vốn đầu tư công cho phép chủ đầu tư, cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán thực hiện quyết toán và thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo như quy định vốn đầu tư công (*Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu trong quyết toán*) cho đến khi có quy định quyết toán vốn ngoài đầu tư công của Bộ Tài chính.

Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng tài sản công vào các mục đích cho thuê, cho mượn, kinh doanh, liên doanh liên kết trái quy định pháp luật. Đối với các đơn vị SNCL, việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải xây dựng Đề án theo mẫu số 02/TCS-ĐA ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ, gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (*nếu có*) xem xét để gửi cơ quan tài chính theo phân cấp để thẩm định, trên cơ sở đó đơn vị SNCL hoàn thiện lại Đề án trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt để làm cơ sở thực hiện đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Các đơn vị, địa phương triển khai áp dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu về tài sản công theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính; trong đó, chú trọng kê khai biến động tăng, giảm tài sản công được giao đầu tư, mua sắm, quản lý sử dụng kịp thời lên hệ thống, định kỳ kết xuất báo cáo thông tin số liệu đầy đủ, gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

Các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất được giao, đầu tư xây dựng mới... theo đúng mục đích; triển khai thực hiện phương án sắp xếp nhà đất đã được phê duyệt đảm bảo quy định. Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án sắp xếp theo hình thức “*bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” thì phải khẩn trương tổ chức bán đấu giá để kịp thời huy động nguồn thu vào ngân sách nhà nước, tránh lãng phí tài sản công.

5. Công tác quản lý nhà nước về giá

Các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Chú trọng đẩy mạnh thực hiện công tác kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá, chủ động có kế hoạch hoặc lồng ghép vào các kế hoạch nhiệm vụ chuyên môn để tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý giá, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo giá thị trường theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 989/UBND-KTTH ngày 27/02/2019 và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 364/STC-GCS ngày 18/02/2019.

Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì khảo sát, tổ chức công bố giá vật liệu xây dựng, giá nhân công, giá ca máy kịp thời theo định kỳ và đột xuất nếu có biến động lớn để phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

6. UBND cấp huyện chủ động cân đối, bố trí nguồn kinh phí ngân sách theo phân cấp đối ứng hoặc phải đảm bảo để thực hiện các chế độ, chính sách và Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định.

7. Đối với nguồn vốn thực hiện các Chương trình, dự án có tỷ lệ ngân sách cấp huyện, cấp xã phải thực hiện đối ứng: Kho bạc nhà nước các cấp chỉ thực hiện giải ngân phần vốn ngân sách tỉnh bố trí, hỗ trợ tương ứng theo tỷ lệ giải ngân vốn của ngân sách cấp huyện, cấp xã bố trí cho dự án.

8. Các địa phương, đơn vị phải thu hồi và hoàn trả cho ngân sách các khoản ứng trước, các khoản tạm ứng đúng quy định; trường hợp các địa phương, đơn vị không hoàn trả đúng thời gian quy định, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Kho bạc nhà nước tỉnh lập thủ tục thu hồi từ dự toán được giao (*giao đầu năm và kể cả bổ sung trong năm*) của địa phương, đơn vị để thu hồi vào ngân sách tỉnh.

9. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; sắp xếp tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết hiệu quả, thực hiện chế độ chi hội nghị đúng quy định và triệt để tiết kiệm; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Chủ động tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung cho các địa phương đầu tư xây dựng các dự án bức thiết theo Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội về kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm 2021-2025, định hướng giảm

tỷ trọng chi thường xuyên, tăng chi đầu tư; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để ưu tiên tăng chi đầu tư; Công điện số 310/CD-TTg ngày 10/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các địa phương đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, để bố trí cho đầu tư.

Các cơ quan, đơn vị phải chủ động cân đối khoản kinh phí trong dự toán ngân sách được giao để thực hiện các nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ phát sinh. Đối với các nhu cầu chi cho các nhiệm vụ phát sinh, các ngành, các địa phương phải chủ động sắp xếp từ nguồn tăng thu, bố trí lại chi tiêu và dự phòng ngân sách. Ngân sách tỉnh chỉ xem xét, giải quyết những khoản chi thật bức xúc do thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng, vượt quá khả năng cân đối trong dự toán ngân sách đã giao cho từng ngành, từng cấp.

10. Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán theo quy định tại điều 53 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, đồng thời gửi cơ quan tài chính để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp, cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với văn bản điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên; điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao nhưng đã được ghi chú kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị đề nghị để cơ quan tài chính kiểm tra, trình UBND xem xét, quyết định điều chỉnh để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11/2023. Thời hạn đơn vị, địa phương gửi đề nghị điều chỉnh dự toán cho cơ quan tài chính chậm nhất **trước ngày 31/10/2023** để đảm bảo thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị, địa phương hoàn thành **trước ngày 15/11/2023** theo quy định.

11. Trường hợp, trong năm các ngành, các địa phương có các Chương trình, kế hoạch, dự án, thực hiện nhiệm vụ chi liên quan đến sử dụng, cân đối hỗ trợ từ các nguồn kinh phí sự nghiệp có **dự toán trên 100 triệu đồng** thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt phải lấy ý kiến của Sở Tài chính bằng văn bản.

12. Cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước các cấp cần tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm soát chi, kiên quyết không giải ngân những khoản chi không đúng với chế độ, chính sách, không có trong dự toán, chưa có quy định chế độ chính sách, đảm bảo mọi khoản chi tiêu của ngân sách Nhà nước phải gắn liền với kết quả đầu ra; thực hiện tốt nhiệm vụ thu hồi tạm ứng tại Kho bạc Nhà nước các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn quản lý đối với công tác quản lý đầu tư xây dựng, tổ chức thực hiện tốt vai trò giám sát của nhân dân, cộng đồng đối với các công trình xây dựng từ NSNN và nguồn vốn đóng góp của nhân dân trên địa bàn.

13. Tăng cường công tác thanh tra, thanh tra tài chính, tập trung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm về công tác quản lý thu, chi NSNN, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính về đất đai, phê duyệt và chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; quản lý, sử dụng tài sản công, các nguồn thu để lại chi quản lý qua ngân sách.

14. Chế độ báo cáo, công khai ngân sách nhà nước:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các chế độ báo cáo để đảm bảo đầy đủ thông tin tổng hợp và chi tiết phục vụ cho công tác tham mưu UBND tỉnh điều hành thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2023.

- Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện nghiêm túc chế độ công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

- Định kỳ hằng quý (*trước ngày 28 tháng cuối quý*) tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị Kiểm toán Nhà nước (*đối với các kiến nghị chưa thực hiện, không thực hiện (nếu có) cần nêu rõ lý do và đề xuất hướng xử lý*), gửi Sở Tài chính (*kèm **bảng kê** hồ sơ, chứng từ chứng minh - tất cả các hồ sơ, chứng từ liên quan đến tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước được lưu trữ tại đơn vị, địa phương để phục vụ kiểm tra, phúc tra khi có yêu cầu*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước theo quy định.

- Các địa phương, đơn vị phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Trường hợp các cơ quan, đơn vị không chấp hành đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo theo quy định, căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 17 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, giao Sở Tài chính phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện tạm đình

chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ chi ngân sách (*trừ các khoản chi: tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, trợ cấp xã hội, học bổng và các khoản chi khác cho con người theo chế độ; chi nghiệp vụ phí và công vụ phí và một số khoản chi cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, trừ các khoản mua sắm trang thiết bị, sửa chữa*). Khi quyết định tạm đình chỉ chi ngân sách, Sở Tài chính thông báo cho cơ quan, đơn vị bị tạm đình chỉ biết; đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp thông báo cho Sở Nội vụ đề báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định các hình thức xử lý.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Yêu cầu UBND, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, căn cứ theo chức năng nhiệm vụ phối hợp tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp nêu trên.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, biện pháp quy định tại Quyết định này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh để xem xét trong thi đua khen thưởng, hoặc có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh vướng mắc, UBND cấp huyện, các Sở, Ban, ngành có văn bản gửi Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung./.